

KẾ HOẠCH
Triển khai thực hiện công tác kiểm soát tài sản, thu nhập
của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, đơn vị.

Thực hiện Kế hoạch số 54/KH-UBND ngày 05/3/2021 của UBND tỉnh về kế hoạch triển khai thực hiện công tác kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị; Sở Kế hoạch và Đầu tư ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Triển khai thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả công tác kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, đơn vị theo quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018; Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ.

Nâng cao trách nhiệm của các phòng, đơn vị, cá nhân trong việc kê khai, công khai, kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, đơn vị; phục vụ cho công tác quản lý công chức, viên chức góp phần phòng ngừa và ngăn chặn hành vi tham nhũng.

2. Yêu cầu

Việc triển khai thực hiện công tác kiểm soát tài sản, thu nhập phải đảm bảo nghiêm túc, thống nhất, kịp thời, đúng quy định của pháp luật.

Các phòng, đơn vị, cá nhân thuộc diện kê khai tài sản thu nhập phải nhận thức đầy đủ mục đích, ý nghĩa, tầm quan trọng của việc kê khai, công khai, kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, đơn vị.

II. NỘI DUNG

1. Người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập: Thực hiện theo Điều 34, Luật phòng, chống tham nhũng năm 2018. Cụ thể đối với Sở Kế hoạch và Đầu tư là:

Cán bộ, công chức;

Người giữ chức vụ từ Phó trưởng phòng trở lên tại Trung tâm Xúc tiến đầu tư.

Người ứng cử đại biểu Quốc hội và HĐND.

2. Tài sản, thu nhập phải kê khai: Thực hiện theo Điều 35, Luật phòng, chống tham nhũng năm 2018.

3. Phương thức và thời điểm kê khai:

3.1 Đối tượng kê khai lần đầu:

Cán bộ, công chức đang công tác tại Sở Kế hoạch và Đầu tư; người giữ chức vụ từ Phó trưởng phòng trở lên tại Trung tâm Xúc tiến đầu tư.

Người lần đầu giữ vị trí công tác nêu trên

3.2. *Kê khai bổ sung được thực hiện khi người có nghĩa vụ kê khai có biến động về tài sản, thu nhập trong năm có giá trị từ 300.000.000 đồng trở lên.*

3.3 *Đối tượng kê khai hằng năm:* Theo Điều 10, Nghị định 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020.

4. Thực hiện kê khai

Văn phòng Sở tiến hành lập danh sách công chức, viên chức có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập; Hướng dẫn việc kê khai tài sản, thu nhập cho người có nghĩa vụ kê khai; Lập sổ theo dõi kê khai, giao, nhận bản kê khai.

Người có nghĩa vụ kê khai phải kê khai tài sản, thu nhập và biến động về tài sản, thu nhập của mình, của vợ hoặc chồng, con chưa thành niên theo quy định của pháp luật; Người có nghĩa vụ kê khai phải kê khai trung thực về tài sản, thu nhập, giải trình trung thực về nguồn gốc của tài sản, thu nhập tăng thêm theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật Phòng chống, tham nhũng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc kê khai tài sản, thu nhập.

Người có nghĩa vụ kê khai có trách nhiệm kê khai theo Mẫu bản kê khai (Phụ lục I) ban hành kèm theo Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ và gửi bản kê khai cho Văn phòng Sở.

Người kê khai phải lập 02 bản kê khai để bàn giao cho cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý mình (01 bản bàn giao cho Cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập, 01 bản để phục vụ công tác quản lý của cơ quan, tổ chức, đơn vị và hoạt động công khai bản kê khai).

Văn phòng sở có trách nhiệm tiếp nhận bản kê khai, kiểm tra tính đầy đủ của các nội dung phải kê khai. Sau đó ký và ghi rõ họ tên, ngày tháng năm nhận bản kê khai. Tham mưu thực hiện các nội dung về kê khai, tiếp nhận, quản lý theo quy định tại Điều 37, 37 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018.

5. Thời hạn kê khai

- Việc kê khai, công khai bản kê khai tài sản, thu nhập lần đầu hoàn thành trước ngày **31/3/2021**.

- Việc bàn giao bản kê khai tài sản, thu nhập lần đầu cho Thanh tra tỉnh theo hướng dẫn tại Mẫu số 01 ban hành kèm theo Kế hoạch này, hoàn thành trước ngày **30/4/2021**.

- Việc kê khai tài sản, thu nhập hàng năm, kê khai bổ sung của năm 2021 được thực hiện trong Quý IV năm 2021 (**hoàn thành trước ngày 31/12/2021**) theo quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 và Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ).

- Trường hợp bản kê khai không đúng theo mẫu hoặc không đầy đủ về nội dung thì cơ quan, tổ chức, đơn vị yêu cầu kê khai bổ sung hoặc kê khai lại. Thời hạn kê khai bổ sung hoặc kê khai lại là 07 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu, trừ trường hợp có lý do chính đáng.

- Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận được bản kê khai, Văn phòng Sở rà soát, kiểm tra bản kê khai và bàn giao 01 bản kê khai cho Cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập có thẩm quyền (Thanh tra tỉnh).

6. Hình thức công khai: công khai tại cuộc họp hoặc công khai bằng hình thức Niêm yết danh sách công khai tại trụ sở cơ quan.

6.1 Công khai tại cuộc họp

Cuộc họp công khai bản kê khai phải bảo đảm có mặt tối thiểu 2/3 số người được triệu tập. Người chủ trì cuộc họp tự mình hoặc phân công người đọc các bản kê khai hoặc từng người đọc bản kê khai của mình. Biên bản cuộc họp phải ghi lại những ý kiến phản ánh, thắc mắc và giải trình về nội dung bản kê khai (nếu có); có chữ ký của người chủ trì cuộc họp và đại diện Ban chấp hành công đoàn.

6.2 Công khai bằng hình thức niêm yết

- Bản kê khai tài sản, thu nhập năm 2021 của các đối tượng thuộc diện kê khai, bằng hình thức niêm yết tại tầng 1 Sở Kế hoạch và Đầu tư, địa chỉ: Số 02 đường Hoàng Văn Thụ, phường Chi Lăng, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- Thời gian niêm yết bản kê khai là 15 ngày (Từ ngày 01/04/2021 đến 15/4/2021).

Việc niêm yết phải được lập thành biên bản, trong đó ghi rõ các bản kê khai được niêm yết, có chữ ký xác nhận của người đứng đầu cơ quan và đại diện Ban chấp hành công đoàn.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm của người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập

Người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập phải nghiên cứu kỹ các văn bản hướng dẫn và kê khai trung thực, rõ ràng theo quy định, đúng thời gian trong kế hoạch và chịu trách nhiệm về tính chính xác của các thông tin trong Bản kê khai tài sản, thu nhập (*Phụ lục I, Phụ lục II*) *Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020*.

2. Trách nhiệm của trưởng các phòng, đơn vị thuộc và trực thuộc Sở

- Phổ biến công khai Kế hoạch này tới toàn thể công chức, viên chức và người lao động thuộc đơn vị mình;

- Đôn đốc người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập thực hiện việc kê khai đúng yêu cầu về thời gian trong kế hoạch;

- Nộp bản kê khai tài sản, thu nhập theo Kế hoạch này;

3. Trách nhiệm của Văn phòng Sở

- Lập danh sách người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập và Mẫu bản kê khai (*Phụ lục I, Phụ lục II*) ban hành kèm theo Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ.

- Đôn đốc các đơn vị triển khai thực hiện theo đúng yêu cầu về tiến độ, thời gian triển khai thực hiện; tiến hành niêm yết Bản kê khai theo quy định;

- Phối hợp với Thanh tra Sở và các đơn vị giải quyết phản ánh trong việc kê khai tài sản, thu nhập (nếu có);

- Tiếp nhận, quản lý, bàn giao bản kê khai tài sản, thu nhập;

- Báo cáo kết quả triển khai thực hiện theo quy định.

4. Trách nhiệm của Thanh tra Sở

- Tổ chức tiếp nhận phản ánh việc kê khai tài sản, thu nhập;

- Chủ trì, phối hợp với cá nhân, tổ chức, đơn vị, cơ quan có liên quan để giải quyết phản ánh theo quy định.

Trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch này, nếu có vướng mắc, đề nghị người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập phản ánh về Văn phòng Sở và Thanh tra Sở để chỉnh sửa, bổ sung cho phù hợp./.

Nơi nhận:

- Thanh tra tỉnh;
- Giám đốc, các Pgđ sở;
- Văn phòng Sở;
- Thanh tra sở;
- Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ;
- Trung tâm XTĐT;
- Lưu: VT, VP.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Hữu Chiến